

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2023
V/v “Tr/c Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương và bà Nguyễn Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa - Thư ký TAND huyện QV

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV, tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị VA, sinh năm 1995 (Có mặt)

SQ: Thôn VP, xã CP, huyện QV, tỉnh BN

HKTT: Thôn CC, xã CP, huyện QV, tỉnh BN

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)

HKTT: Thôn CC, xã CP, huyện QV, tỉnh BN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị VA trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 4/2016. Trước khi cưới, anh chị được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã CP cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, vợ chồng về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 02/2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, do bất đồng về quan điểm sống, anh T ham chơi, không quan tâm đến gia đình và nhiều lần đánh chửi chị dẫn đến đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc và vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay.

Trong thời gian đầu sống ly thân, cả hai có biện pháp và mong muốn về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được 01 con chung là Nguyễn Đỗ Q, sinh ngày 05/01/2017. Hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng. Khi vợ chồng ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Tại đơn khởi kiện chị đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/ 1 tháng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị xin được rút yêu cầu này.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị VA trên cơ sở tự nguyện và có hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống dẫn đến đời sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện tại cả hai đã sống ly thân được một thời gian và không còn khả năng đoàn tụ. Nay, chị VA làm đơn ly hôn, anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị VA.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Như Quỳnh, sinh ngày 05/01/2017. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị VA là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh. Nay ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không đồng ý giao con chung cho chị VA nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Nếu anh được nuôi dưỡng con chung, anh không đề nghị chị VA phải cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị VA được nuôi con chung thì anh cũng không đồng ý cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị VA.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22/12/2022 và tại phiên toà hôm nay, các bên đã thống nhất, thỏa thuận được những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị VA và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung: Anh chị đều xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên về con chung, cả chị VA và anh T không thống nhất được vì cả hai đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, các bên đều không yêu cầu.

Đại diện VKSND huyện QV tham gia phiên tòa nhận xét:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điều 147, 186, 227, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị VA và anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Q, sinh ngày 05/01/2017 cho chị Nguyễn Thị VA tiếp tục. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị VA và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, được UBND xã CP cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2016 theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới, anh T và chị VA về chung sống cùng nhau hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh T có chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần và có đánh chửi chị nhiều lần. Từ tháng 02/2022, anh chị bắt đầu sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian đầu ly thân, cả anh T và chị VA có biện pháp để đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị VA và anh T đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, chị VA làm đơn xin ly hôn, anh T nhất trí.

Xét mâu thuẫn vợ chồng ở trên đã được chị VA và anh T xác nhận là có thật trên thực tế, hiện vợ chồng đang sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị VA tự nguyện thuận tình ly hôn nên cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của các bên đương sự là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị VA và anh Nguyễn Văn T xác nhận trong thời gian chung sống, anh chị đã sinh được 01 con chung là Nguyễn Đỗ Q, sinh ngày 05/01/2017. Hiện cháu Quỳnh đang được chị VA trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, việc này được anh T xác nhận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả anh T và chị VA đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Q.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo trình bày của anh T và chị VA hiện anh chị đều có công việc và mức thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Quỳnh. Tuy nhiên, cháu Q còn nhỏ, đang được chị VA nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo. Cháu hiện đang phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần. Tại phiên tòa, anh T trình bày nếu để cháu Q lựa chọn thì chắc chắn cháu không đồng ý ở với anh. Do đó, để ổn định cuộc sống của cháu, tránh việc thay đổi ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Q nên cần tiếp tục giao cháu Q cho chị VA tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với điều kiện thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị VA xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh T và chị VA đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Án phí:* Chị Nguyễn Thị VA phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị VA và anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Đỗ Q, sinh ngày 05/01/2017 cho chị Nguyễn Thị VA tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi

con không đặt ra với anh T. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức:* Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị VA phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị VA đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0006601 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKS, Thi hành án huyện;
- Những người TGTT;
- Lưu HS- VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Liên